



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 1700110786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp lần đầu ngày 30/05/2008, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 17/11/2010)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** Quốc lộ 80, KP Kênh Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
- **Điện thoại:** (077) 3856947 - 3854236
- **Fax:** (077) 3853804
- **Website:** www.hakipack.com.vn
- **Phụ trách CBTT:** Ông Nguyễn Hữu Đức

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Số điện thoại: 0773 854 790

Fax: 0773 853 804

Email: hakipack@vnn.vn

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	4
3. Danh sách cổ đông.....	8
4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HKP; Những Công ty mà HKP đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối	9
5. Hoạt động kinh doanh.....	9
6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất	11
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	12
8. Chính sách đối với người lao động	13
9. Chính sách cổ tức.....	14
10. Tình hình hoạt động tài chính	15
11. Tài sản.....	18
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	18
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	19
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	19
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	20
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	20
1. Hội đồng quản trị.....	20
2. Ban Kiểm soát.....	25
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý	28
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	29
III. PHỤ LỤC	30

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung về Công ty**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
- Tên giao dịch quốc tế: HA TIEN PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ: Quốc lộ 80, KP Kênh Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
- Số điện thoại: (077) 3856947 - 3854236
- Số Fax: (077) 3853804
- Website: www.hakipack.com.vn
- Email: hakipack@vnn.vn



- Logo doanh nghiệp:
- Vốn điều lệ đăng ký: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: 05/07/2009
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đức
Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận ĐKDN số 1700110786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp lần đầu ngày 30/05/2008, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 17/11/2010

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sợi	13110
2	Sản xuất vải dệt thoi	13120
3	Hoàn thiện sản phẩm dệt	13130
4	Đại lý	46101
5	Môi giới	46102
6	Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	46695

1.3. Chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** HKP
- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 4.000.000 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty:** Không có
- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

1.4. Quá trình hình thành và phát triển

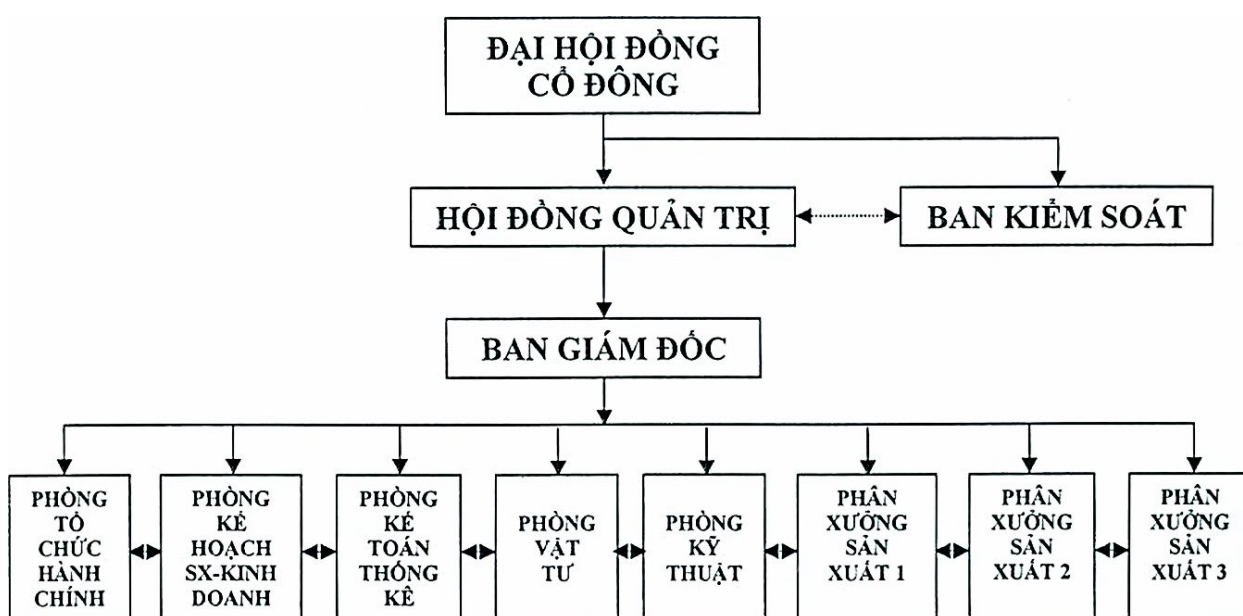
Năm 1997	Tiền thân của Công ty CP Bao Bì Hà Tiên là Công ty liên doanh Bao Bì Hà Tiên được thành lập năm 1997 theo giấy phép thành lập 005671/GP.TLĐN-02 ngày 17 tháng 04 năm 1997 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.
Năm 2007	Ngày 24 tháng 10 năm 2007, UBND tỉnh Kiên Giang ra quyết định số 2062/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án chuyển đổi Công ty LDBB Hà Tiên thành Công ty cổ phần. Theo phương án trên Vốn điều lệ của Công ty là 40 tỷ đồng, trong đó phần đầu giá bán cho các tổ chức, cá nhân qua Sở GDCK TP.HCM là 22,69 tỷ đồng, chiếm 56,73% Vốn điều lệ. Sau đợt đấu giá đầu tiên ngày 04/01/2007, Công ty bán được 376.200 cổ phần, tỷ lệ 16,58%, giá đầu thành công bình quân là 11.156 đồng/cổ phần.
Năm 2008	Ngày 12 tháng 05 năm 2008, Công ty cổ phần Bao Bì Hà Tiên đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Cơ cấu Vốn điều lệ như sau: + Vốn góp của Nhà nước: 34.761.000.000 đồng, chiếm 86,9% Vốn điều lệ. + Vốn góp của cổ đông khác: 5.239.000.000 đồng, chiếm 13,1% Vốn điều lệ. Ngày 30 tháng 05 năm 2008 Công ty cổ phần Bao Bì Hà Tiên đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang, chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.
Năm 2009	Ngày 07 tháng 04 năm 2009, Công ty cổ phần Bao Bì Hà Tiên đã đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 1 tại Sở kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang và được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế số 1700110786. Ngày 05 tháng 07 năm 2009, Công ty chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng.

Năm 2010	Ngày 07 tháng 11 năm 2010, Công ty cổ phần Bao Bì Hà Tiên đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 với số chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế như cũ.
Năm 2011	Ngày 09 tháng 03 năm 2011, Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên được VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 17/2011/GCNCP-VSD.

1.5. Quá trình tăng vốn điều lệ

Từ khi hoạt động với hình thức Công ty cổ phần đến nay, Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên chưa thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và đơn vị trực thuộc, v.v...

a) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

b) Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

c) Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

d) Ban Giám đốc

Giám đốc và Phó giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công và uỷ quyền của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và uỷ quyền thực hiện.

e) Chức năng nhiệm vụ của các Phòng/Đơn vị

Công ty gồm có 5 phòng ban chức năng và 3 phân xưởng sản xuất.

Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu cho Ban giám đốc Công ty về chiến lược nhân sự và cách thức điều hành bố trí nhân sự cụ thể cho từng khâu sản xuất nhằm phát huy tối đa khả năng nguồn nhân lực tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Theo dõi tình hình quản lý, tổ chức lao động thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động đúng quy định của Nhà nước.
- Khai thác, sử dụng, lưu trữ các tài liệu công văn đi, công văn đến, các quy định, quyết định của Công ty theo đúng chế độ văn thư hành chính. Quản lý các phương tiện đi lại, tài sản công của Công ty được giao cho phòng, đảm bảo an toàn người và thiết bị của Công ty
- Phối hợp các đơn vị trong việc thực hiện trang cấp BHLĐ cho người lao động. Kiểm tra công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, xây dựng các quy định phòng chống cháy nổ. Tổ chức lực lượng dân quân tự vệ và PCCC. Tạo môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp trong Công ty
- Các nhiệm vụ khác.

Phòng Kế Hoạch-Kinh Doanh

Tham mưu giúp Ban Giám đốc trong công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, cung cấp nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường; Điều độ kế hoạch sản xuất trong Công ty...

- Thực hiện công tác kế hoạch hoá toàn bộ các hoạt động, phối hợp tốt các mặt hoạt động của các đơn vị. Dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, quý, tháng của Công ty.
- Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, Phòng KH-KD phối hợp với các đơn vị liên quan trong Công ty thực hiện điều độ các hoạt động giữa các phân xưởng với nhau, giữa phân xưởng với phòng ban. Trình báo cho lãnh đạo công giải quyết kịp thời những vướng mắc (nếu có) bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn thông suốt.
- Theo dõi các diễn biến thị trường trong và ngoài nước kịp thời đề xuất cho Ban Giám đốc các phương án ứng phó linh hoạt nhằm tranh thủ tốt nhất thế chủ động trong thương trường, không để thiếu nguyên vật liệu chính.
- Các nhiệm vụ khác.

Phòng Kế toán Thống kê

- Tham mưu công tác quản lý Tài chính của Công ty;
- Tham mưu công tác kế toán lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các mặt hoạt động của Công ty;
- Tham mưu thực hiện công tác thống kê thuộc lĩnh vực tài chính của Công ty;
- Tổ chức công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu, chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

- Các nhiệm vụ khác.

Phòng Vật tư

Phòng có nhiệm vụ tham mưu giúp Ban Giám đốc theo dõi chỉ đạo công tác kế hoạch vật tư, công tác xây dựng cơ bản theo từng thời kỳ tháng, quý, năm.

- Chủ trì lập kế hoạch mua sắm vật tư, vật liệu, phụ tùng thay thế phục vụ sản xuất.
- Quản lý kho tàng, nhập – xuất vật tư phục vụ sản xuất.
- Kết hợp với Phân xưởng sản xuất, các phòng ban liên quan để lập định mức dự trữ vật tư, kế hoạch vật tư phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.
- Các nhiệm vụ khác.

Phòng Kỹ thuật

Tham mưu giúp Ban Giám Đốc Công ty trong việc xây dựng giá bán sản phẩm, kiểm tra kiểm soát chất lượng từ nguyên vật liệu đầu vào trong quá trình sản xuất đến thành phẩm giao cho khách hàng. Phòng kỹ thuật – KCS hoạt động chuyên môn có tính độc lập, trong quan hệ công việc có vai trò phối hợp các phòng ban, phân xưởng và theo sự chỉ đạo của Ban Giám Đốc.

- Xây dựng các qui trình, định mức, kỹ thuật sản xuất.
- Thiết kế, giám sát mẫu mã bao bì theo yêu cầu khách hàng.
- Phối hợp cùng phân xưởng sản xuất hướng dẫn công việc cho các công đoạn sản xuất.
- Tổ chức thử nghiệm, đánh giá kết quả các nguyên vật liệu và sản phẩm mới.
- Theo dõi lượng sản phẩm khách hàng sử dụng.
- Các nhiệm vụ khác.

Phân Xưởng Sản xuất

- Tổ chức thực hiện tốt mọi công tác nhằm duy trì sản xuất ổn định tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, lao động, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả.
- Theo dõi định mức sử dụng trong sản xuất có ý kiến góp ý với lãnh đạo và các phòng ban có liên quan để giảm các chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, thực hiện biện pháp an toàn cho thiết bị và con người trong quá trình sản xuất.
- Quản lý thiết bị, vật tư nguyên nhiên liệu. Tham gia kế hoạch định kỳ tu bổ, bảo dưỡng, tuân thủ theo qui trình qui phạm.
- Các nhiệm vụ khác.

Ban ISO

Ban ISO sẽ thiết lập, duy trì việc thực hiện và chú trọng cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008 ISO 14001:2004

3. Danh sách cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ của Công ty

Tại thời điểm 07/03/2016, danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Giấy CNDKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	106000866	Số 228, Lê Duẩn, quận Đống Đa, Hà Nội	1.538.050	38,45%
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà Kiên Giang	1700104750	Số 501, Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	1.538.050	38,45%
3	Công ty TNHH Thương mại & Du lịch Phương Nam	1700496120	61-62 Lô G9, Nguyễn Văn Cừ, Khu lấn biển, P. An Hoà, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	400.000	10%
Tổng cộng				3.476.100	86,90%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Bao bì Hà Tiên do VSD cung cấp ngày 07/03/2016

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 20/05/2008. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên tại thời điểm 07/03/2016 như sau:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	101	4.000.000	40.000.000.000	100,00%
1	Cổ đông cá nhân	98	523.900	5.239.000.000	13,1%
2	Cổ đông tổ chức	3	3.476.100	34.761.000.000	86,9%
II	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0,00%
1	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0,00%
2	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0,00%
Tổng cộng		101	4.000.000	40.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Bao bì Hà Tiên do VSD cung cấp ngày 07/03/2016

4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HKP; những Công ty mà HKP đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối

4.1. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Dầu nhờn HKP: Không có

4.2. Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700110786 ngày 17 tháng 11 năm 2010 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang, ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty là sản xuất sợi (13110); sản xuất vải dệt thoi (13120); hoàn thiện sản phẩm dệt (13130); đại lý (46101); môi giới (46102); bán buôn tơ, xơ, sợi dệt (46695); bán buôn chuyên doanh khác còn lại (46699).

Hiện tại hoạt động sản xuất chính của Công ty là sản xuất bao bì các loại từ pp và giấy kraft, sản phẩm chủ lực là bao bì xi măng và loại bao lớn (bigbag) có sức chứa 500 - 2.000 kg.

Bao xi măng	Bao lớn (Big bag)		Bao BOPP
			
Bao hộp	Vải khoen	Dây đai	Chỉ may
			

5.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	2014		2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)

Doanh thu bán hàng	168.199	99,79%	123.340	100,00%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	354	0,21%	-	-
Tổng cộng	168.553	100,00%	123.340	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bao bì Hà Tiên

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	2014		2015	
	Giá trị	So với DTT ((%)	Giá trị	So với DTT (%)
Giá vốn bán hàng	149.873	88,92%	109.432	89,09%
Chi phí tài chính	2.781	1,65%	4.583	3,73%
Chi phí bán hàng	5.113	3,03%	5.117	4,17%
Chi phí quản lý DN	7.864	4,67%	6.581	5,36%
Tổng	165.631	98,27%	125.713	102,35%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bao bì Hà Tiên

5.4. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

Hiện nay, Công ty vẫn chủ yếu tập trung sản xuất và phát triển các sản phẩm chính truyền thống như: vỏ bao xi măng (PK, KPK), bao Big bag và các sản phẩm khác như bao Nông sản (PP), bao hộp, vải khoen, chỉ may, dây đai... Các sản phẩm của Hakipack đạt tiêu chuẩn Châu Âu, được kiểm tra bởi phòng thí nghiệm Laboratoire national de métrologie et d'essais của Pháp và phòng thí nghiệm Bureau veritas của Tây Ban Nha. Trong thời gian tới Hakipack sẽ phát triển mạnh các sản phẩm bao Big bag ra thị trường miền Bắc, đây cũng là một sản phẩm đi đầu có tính cạnh tranh cao của công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

Ngoài ra, Công ty nhận sản xuất và cung cấp các mặt hàng theo nhu cầu đặc trưng của từng khách hàng. Các hình thức mẫu mã, chất liệu do khách hàng chủ động lựa chọn và thống nhất với Công ty. Các sản phẩm sau đó sẽ được Công ty sản xuất và xuất xưởng theo đúng quy trình công nghệ chất lượng nhằm đảm bảo các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng ở mức cao nhất.

5.5. Quy trình kiểm tra chất lượng

Hiện nay, HAKIPACK đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 cho toàn hệ thống. Ngoài ra, HAKIPACK cũng đạt tiêu chuẩn tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004 chứng nhận rằng công ty có một hệ thống quản lý sản xuất trong các điều kiện làm ảnh hưởng đến môi trường trong mức độ cho phép.

HAKIPACK cam kết thực hiện hệ thống quản lý môi trường bền vững bằng cách duy trì, kiểm tra và cải tiến thường xuyên. Mục tiêu:

- Thoả mãn tối đa các yêu cầu hợp lý của khách hàng.
- Giảm hao phí tài nguyên thiên nhiên.
- Nâng cao năng suất, giảm tỷ lệ phế phẩm.
- Tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác về môi trường và chất lượng.
- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ

Kiểm tra chất lượng đóng vai trò quan trọng, nên công ty rất chú trọng giám sát chặt chẽ trải qua nhiều khâu kiểm tra. Việc kiểm tra dựa trên nguyên tắc bán thành phẩm của từng công đoạn phải đạt tiêu chuẩn mới được chuyển tiếp sang công đoạn kế tiếp. Hiện nay, bộ phận kiểm tra kỹ thuật (KCS) của HAKIPACK gồm 2 cấp:

- KCS của phòng kỹ thuật
- KCS của phân xưởng: gồm có trưởng ca, tổ trưởng, nhóm trưởng, công nhân vận hành

Bộ phận Kiểm tra kỹ thuật nhiệm vụ kiểm tra, giám sát quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 từ nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm để đảm bảo sản phẩm tuân thủ đúng những yêu cầu kỹ thuật mà khách hàng đề ra, giảm thiểu những tiêu hao, sai sót, cắt giảm chi phí trong quá trình sản xuất.

5.6. Tình hình triển khai các dự án

Năm 2014 và 2015 Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nhà xưởng để nâng cao năng lực, giá trị đầu tư tương đương 27,3 tỷ đồng.

6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và 2015

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	116.593	92.949	-20,28%
Vốn chủ sở hữu	49.659	44.857	-9,67%
Doanh thu thuần	168.551	122.827	-27,13%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.419	-1.585	-
Lợi nhuận khác	-241	-222	-
Lợi nhuận trước thuế	4.178	-1.807	-

Lợi nhuận sau thuế	3.458	-1.819	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75,18%	-	-
Giá trị sổ sách/CP (đồng)	12.415	11.214	-9,67%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bao bì Hà Tiên

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015

Khó khăn:

Năm 2015 hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn. Giá nguyên liệu đầu vào biến động lớn, nhất là giá nguyên liệu nhựa biến động khó lường, chi phí đầu vào tăng cao do ảnh hưởng từ chính sách vĩ mô của nhà nước. Dẫn đến bao bigbag xuất khẩu vào thị trường EU cũng gặp nhiều khó khăn do giá cả cạnh tranh.

Bên cạnh đó tiêu thụ vỏ bao xi măng đạt thấp do khách hàng có xu hướng chuyển đổi vỏ bao sang loại bao dán, chủng loại này công ty vẫn chưa sản xuất được.

Thuận lợi:

Công ty đã thực hiện cơ cấu lại lao động tại các đơn vị trên nguyên tắc tinh gọn và hiệu quả làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; Công tác đào tạo được chú trọng nên trình độ, tay nghề của người lao động ngày càng hoàn thiện hơn. Giá trị thương hiệu của công ty cũng ngày càng tăng lên thông qua việc đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín trong kinh doanh.

Về hoạt động tiêu thụ, tuy sản phẩm vỏ bao xi măng đạt thấp nhưng bù lại, bao bigbag của công ty được khách hàng rất ưa chuộng và công ty cũng đã tích cực tìm kiếm khách hàng mới nên đã phần nào bù đắp được sản lượng suy giảm.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành

Với công suất thiết kế 40 triệu vỏ bao/năm, so với các công ty có cùng năng lực sản xuất, Hakipack có được các lợi thế sau:

- Trường tiêu thụ sản phẩm lớn: Một ưu thế rất mạnh của Hakipack là có thị trường tiêu thụ sản phẩm khá thuận lợi, nằm trong khu vực có nhiều công ty sản xuất xi măng, chi phí vận chuyển sản phẩm tới nơi tiêu thụ thấp; sản phẩm được xuất khẩu đi nhiều nước Mỹ, châu Âu. Công ty đã giữ được thị phần hiện có, đã và đang thâm nhập vào một số thị trường mới.
- Chất lượng sản phẩm: là nhà máy sản xuất bao bì chuyên nghiệp với chiến lược kinh doanh lấy chất lượng sản phẩm là quan trọng hàng đầu, chất lượng sản phẩm của công ty đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường và không ngừng được cải tiến. Với những kết quả đã đạt được, công ty đã được cấp chứng chỉ ISO 9001 và 14001.
- Đa dạng hóa sản phẩm: Sản phẩm của công ty đa dạng như: Bao KP, KPK, PP; vải PP các loại; đặc biệt là bao lớn Bigbag. Kỹ thuật sản xuất loại bao Bigbag là một lợi thế rất lớn của Hakipack, đây là sản phẩm được khách hàng ưu chuộng.

- Dây chuyền máy móc, thiết bị được đầu tư lớn và đồng bộ.
- Kinh nghiệm gần 20 năm hoạt động trong ngành sản xuất bao bì.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Lĩnh vực sản xuất bao bì là một trong những ngành phát triển tương đối tốt ở Việt Nam trong giai đoạn quá khứ, dựa trên nhu cầu ngày càng cao đối với hàng hóa nội địa và việc mở rộng xuất khẩu, các công ty ngày càng quan tâm hơn đến chất lượng và mẫu mã bao bì sản phẩm. Tuy nhiên, trong giai đoạn gần đây, ngành công nghiệp sản xuất bao bì đối mặt với những khó khăn nhất định. Sản xuất bao bì có liên hệ mật thiết với hoạt động xuất khẩu hàng hóa, thế nhưng doanh nghiệp Việt đang bị lép vế trước sự lấn lướt của số đông doanh nghiệp nước ngoài. Các doanh nghiệp sản xuất và đóng gói bao bì Trung Quốc, Hàn Quốc đang mở rộng và tìm kiếm cơ hội phát triển tại thị trường Việt Nam. Bất lợi của các doanh nghiệp sản xuất bao bì là việc vẫn phải sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào, kỹ thuật máy móc nhập khẩu từ nước ngoài, từ đó đẩy giá thành gia công lên cao. Các doanh nghiệp bao bì Việt Nam tham gia vào thị trường tương đối đa dạng ở các mặt hàng, tuy nhiên vẫn chủ yếu phục vụ cho các khách hàng nhỏ lẻ, chưa đủ tiềm lực để chú trọng vào các hợp đồng quy mô lớn.

Trước sự tấn công mạnh mẽ của các doanh nghiệp nước ngoài, các doanh nghiệp sản xuất bao bì trong nước cũng đang có biện pháp đầu tư xây dựng nhà máy, nâng cao năng lực sản xuất, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất và gia công sản phẩm. Ngoài ra, tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2016 được dự báo khá lạc quan (xấp xỉ 7%), điều này là cơ sở để chỉ số bán lẻ duy trì đà phục hồi và tác động đến những ngành công nghiệp phụ trợ khác trong đó có ngành công nghiệp bao bì. Hơn nữa, cơ hội phát triển của ngành bao bì còn là việc các hiệp định thương mại song phương và đa phương đã ký kết trong năm nay như TPP.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động

STT	Tính chất phân loại	Năm 2015	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	390	100%
1	Trên Đại học	0	0%
2	Đại học	27	6,92%
3	Cao đẳng	5	1,28%
4	Khác	358	91,80%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	390	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	148	37,95%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	242	62,05%

Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a) Chính sách thưởng

Định kỳ hoặc đột xuất Công ty thực hiện khen thưởng cho những cá nhân và tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc các đóng góp khác mà hội đồng khen thưởng kỷ luật Công ty xét thấy hợp lý.

b) Chính sách tiền lương

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc cho người lao động. Định kỳ hàng năm xét nâng lương, nâng bậc cho những cá nhân có thành tích tốt trong công tác.

c) Chính sách đào tạo

Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị. Vì vậy chính sách đào tạo của Công ty là:

- Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch. Công ty coi trọng công tác đào tạo và huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và ngoại ngữ; Huy động hợp lý nguồn lực để thực hiện kế hoạch đào tạo.
- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.
- Công tác đào tạo, huấn luyện có thể được thực hiện ở trong nước và nước ngoài.

d) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ người lao động được hưởng theo Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể Công ty quy định. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; có chính sách hỗ trợ cho những trường hợp khó khăn; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

e) Mức lương bình quân người lao động

Năm 2014 mức lương bình quân của người lao động là: 4.500.000 đồng/tháng/người.

Năm 2015 mức lương bình quân của người lao động là: 3.900.000 đồng/tháng/người.

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước, các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh năm tới.

Căn cứ theo Quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức
1	2013	11,3%	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt
2	2014	6,5%	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt
3	2015	0%	-

Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cơ bản

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 6 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	50 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Công ty được các tổ chức tín dụng đánh giá cao về khả năng thanh toán và thanh toán đúng hạn. Hiện nay, Công ty không có bất kỳ khoản vay quá hạn nào với các tổ chức tín dụng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn từ 1,4 – 1,5 lần thể hiện mức độ đảm bảo của Tài sản lưu động với nợ ngắn hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	-
1	Thuế GTGT	-	-
2	Thuế thu nhập DN	-	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	10.615.783
4	Thuế bảo vệ môi trường	-	-
5	Các loại thuế khác	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bao bì Hà Tiên

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ Công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: đồng

STT	Các quỹ của Công ty	31/12/2014	31/12/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	3.461.190.572	6.671.889.963
2	Quỹ dự phòng tài chính	2.861.906.093	-
	Tổng cộng	6.323.096.665	6.671.889.963

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bao bì Hà Tiên

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	32.169.084.826	20.027.509.626
1.1	Phải thu khách hàng	30.706.266.289	19.121.784.438
1.2	Trả trước cho người bán	1.202.677.259	577.738.388
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	454.463.264	553.697.843
1.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-194.321.986	-225.711.043
2	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
3	Nợ ngắn hạn	52.942.340.113	37.917.837.883
3.1	Vay và nợ ngắn hạn	44.673.846.070	31.694.141.630
3.2	Phải trả người bán	2.202.817.928	2.167.966.463
3.3	Người mua trả tiền trước	16.870.600	42.226.020
3.4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	10.615.783
3.5	Phải trả công nhân viên	4.925.383.133	1.882.280.397
3.6	Chi phí phải trả	48.834.985	0
3.7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	630.425.726	1.438.348.028
3.8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	255.555.070
3.9	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	444.161.671	426.704.492
4	Nợ dài hạn	13.991.795.000	10.174.186.620
4.1	Vay và nợ dài hạn	13.991.795.000	10.170.333.600
4.2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	3.853.020
5	Hàng tồn kho	36.205.694.367	25.139.465.358
	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-91.830.913	-92.379.416

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bao bì Hà Tiên

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	32.169.084.826	20.027.509.626
1.1	Phải thu khách hàng	30.706.266.289	19.121.784.438
1.2	Trả trước cho người bán	1.202.677.259	577.738.388
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	454.463.264	553.697.843
1.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-194.321.986	-225.711.043

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bao bì Hà Tiên

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	• Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,41	1,34
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
1.2	• Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,73	0,68
	<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>			
	Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	57,41	51,74
2.2	• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	134,79	107,21
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	• Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	4,18	3,57
	<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
3.2	• Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,49	1,32
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,05	-1,48
4.2	• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,81	-3,85
4.3	• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,05	-1,74
4.4	• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,62	-1,29

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bao bì Hà Tiên

11. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
1	Tài sản cố định hữu hình	76.244.519.809	37.856.663.428	49,65%
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	11.473.678.462	6.312.135.959	55,01%
1.2	Máy móc thiết bị	63.038.174.331	30.423.890.917	48,26%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.102.685.830	948.441.252	86,01%
1.4	Dụng cụ quản lý	629.981.186	172.195.300	27,33%
2	Tài sản cố định vô hình	197.046.189	140.235.608	71,17%
2.1	Quyền sử dụng đất	150.252.000	140.235.608	93,33%
2.2	Phần mềm kế toán	46.794.189	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bao bì Hà Tiên

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.865.143	1.700.227

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Bao bì Hà Tiên

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	%tăng/giảm/ 2015	Kế hoạch	%tăng/giảm/ 2015
Vốn điều lệ	40	0%	40	0,0%
Doanh thu thuần	113,3	-7,74%	130,3	15,0%
Lợi nhuận trước thuế	1,9	-	3,0	57,89%
Lợi nhuận sau thuế	1,9	-	2,4	26,31%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	1,7%	-	1,84%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,8%	-	6,00%	-
Cổ tức	0%	-	4,8%	-

Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên

Căn cứ đặt ra kế hoạch:

- Năm 2015 công ty thực hiện chưa đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra chủ yếu là vì sản lượng suy giảm do khách hàng bao xi măng chuyển sang sử dụng loại bao dán, loại này công ty chưa sản xuất được. Dự kiến sản lượng, doanh thu năm 2016 vẫn sẽ ở mức thấp và sẽ phục hồi dần năm 2017.
- Công ty có thị trường cả trong và ngoài nước, trong đó xuất khẩu chiếm khoảng 45% sản lượng. Thị trường trong và ngoài nước tương đối ổn định.
- Ngoài thị trường truyền thống, sản phẩm của công ty cũng đã thâm nhập vào các thị trường mới như là Malaysia, Đài Loan,...
- Giá nguyên liệu PP giảm so với các năm trước và sẽ duy trì ở mức thấp.
- Doanh thu giảm do một phần khách hàng chuyển sang sử dụng mặt hàng bao bì mới. Từ trước đến nay, khách hàng của Công ty sử dụng bao đựng xi măng 50kg là loại bao may hai đầu. Tuy nhiên, khách hiện hiện đã chuyển sang sử dụng loại bao dán nhiệt hai đầu. Đây là công nghệ sản xuất mới, muốn sản xuất phải đầu tư dây chuyền thiết bị mới với giá trị đầu tư lớn. Nhận thấy còn nhiều rủi ro nên Công ty quyết định không thực hiện. Từ đó dẫn đến việc giảm một lượng khách hàng nhất định của mặt hàng bao đựng xi măng 50kg.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**Định hướng phát triển**

Mục tiêu hoạt động của Công ty là kinh doanh phải có hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp; huy động vốn của các tổ chức, cá nhân để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp; phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công suất thiết kế của Công ty là 40 triệu vỏ bao/năm, hiện tại sản lượng sản xuất đã vượt mức trên. Công tác bán hàng được chú trọng nên Công ty đã tìm được nhiều thị trường mới với những khách hàng đầy tiềm năng. Để đáp ứng nhu cầu trên, theo kế hoạch, Công ty sẽ đầu tư để nâng công suất thiết kế lên đạt 70 - 80 triệu vỏ bao (quy đổi về vỏ bao xi măng) dự kiến thực hiện khi có điều kiện thuận lợi.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị****Danh sách thành viên HĐQT**

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trần Văn Xuân	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Hữu Đức	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Phan Minh Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Thành viên điều hành
4	Cái Hồng Thu	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Trương Thanh Hiếu	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**a) Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Trần Văn Xuân
- Ngày tháng năm sinh 19/10/1961
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 370 440 692 ngày cấp 22/11/1999 tại Kiên Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: 228 Trần Phú, P Vĩnh Thanh Vân, TP Rạch Giá, Kiên Giang
- Điện thoại: (077) 3 750 439
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1981 đến 3/1983	Phòng kế hoạch Cty Xây dựng Kiên Giang	Nhân viên
3/1983 đến 4/1984	BQL Dự án xây dựng Nhà khách Tỉnh ủy Kiên Giang	Chuyên viên kỹ thuật
4/1984 đến 4/1986	BQL Dự án xây dựng Hội trường Tỉnh ủy Kiên Giang	Chuyên viên kỹ thuật
4/1986 đến 8/1989	Học Đại học chuyên tu 3,5 năm tại trường Đại học Kiến Trúc TPHCM	Học viên
8/1989 đến 8/1990	Sở xây dựng Kiên Giang, giám sát kỹ thuật công trình xây dựng nhà máy Bao bì Hà Tiên	Chuyên viên kỹ thuật
8/1990 đến 6/1993	BQL thống nhất các công trình xây dựng cơ bản của tỉnh Kiên Giang	Chuyên viên kỹ thuật
6/1993 đến 2/1994	Phòng kế hoạch Sở xây dựng Kiên Giang	Phó phòng
2/1994 đến 4/1995	Phòng Quản lý thẩm định XD/CB Sở Xây dựng Tỉnh Kiên Giang	Phó phòng
4/1995 đến 3/1996	CT Kinh Doanh Nhà Tỉnh Kiên Giang	Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc
3/1996 đến 10/1996	Công ty xây dựng Kiên Giang	Giám đốc
10/1996 đến 4/1998	Công ty Đầu tư xây dựng Kiên Giang	Giám đốc
4/1998 đến 4/2001	Sở xây dựng Kiên Giang	Phó Giám đốc
4/2001 đến 7/2003	Sở xây dựng Kiên Giang	Quyền Giám đốc
8/2003 đến 3/2008	CTCP Xi Măng Hà Tiên-Kiên Giang	Giám đốc
4/2008 đến nay	CTCP Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	Tổng giám đốc
5/2008 đến nay	CTCP Bao bì Hà Tiên	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.338.050 cổ phần (tỷ lệ: 33,45%)
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu cho CTCP Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang: 1.338.050 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

b) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Đức
- Ngày tháng năm sinh 15/10/1959
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 371 565 257 do CA Kiên Giang cấp ngày 05/02/2009
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
- Địa chỉ thường trú: 19 Quốc lộ 80, Tổ 21, ấp Cư xá, Thị Trấn Kiên Lương, Kiên Giang
- Điện thoại: (077) 3 750 439
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1984 đến 1987	Trung học Xây dựng số 8(BXD)	Giáo Viên
Từ 1987 đến 1996	Cty Xi Măng Hà Tiên 2	Phó phòng kế toán
Từ 1996 đến 4/2002	Cty Liên doanh Bao bì Hà Tiên (Hakipack)	Kế toán trưởng, HĐQT
Từ 5/2002 đến 12/2006	Cty Liên doanh Bao bì Hà Tiên (Hakipack)	Phó giám đốc, HĐQT
Từ 12/2006 đến 4/2007	Cty Liên doanh Bao bì Hà Tiên (Hakipack)	Giám đốc, HĐQT
Từ 5/2007 đến nay	Cty Cổ phần Bao bì Hà Tiên (Hakipack)	Giám đốc, HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 801.375 cổ phần – tỷ lệ: 20%
- + Sở hữu cá nhân: 32.350 cổ phần – tỷ lệ: 0,81%
- + Đại diện sở hữu cho Vicem Việt Nam: 769.025 cổ phần – tỷ lệ: 19,23%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: 0%

c) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phan Minh Hoàng
- Ngày tháng năm sinh 17/09/1958
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 370 471 465 ngày cấp 09/11/2005 tại Kiên Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Rạch Giá, Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: 152, Ngô Quyền, P Vĩnh Bảo, TP Rạch Giá, Kiên Giang

- Điện thoại: (077) 3 750 439
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983 đến 1988	Xí nghiệp Gạch Kiên Tân- Sở xây dựng	Giám đốc
1988 đến 1990	Xí nghiệp Xi Măng Tân Hiệp	Quyền Giám đốc
1991 đến 1996	Cty Kinh Doanh nhà- Sở Xây dựng	Quyền Giám đốc
1996 đến 2001	Sở xây dựng Kiên Giang	TP Kinh tế- Kế hoạch
2001 đến nay	CTCP Bao Bì Hà Tiên	Phó Giám đốc, HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 205.550 cổ phần – tỷ lệ: 12,64%
- + Sở hữu cá nhân: 5.550 cổ phần – tỷ lệ: 0,14%
- + Đại diện sở hữu cho CTCP Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang: 200.000 cổ phần – tỷ lệ: 5%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

d) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Cái Hồng Thu
- Ngày tháng năm sinh: 02/08/1959
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 020120600, cấp ngày: 08/9/2006, tại: CA Tp.HCM
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: C1 - 21 Ni Sư Huỳnh Liên, P.10, Q.Tân Bình, Tp.HCM
- Điện thoại: (077) 3 750 439
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hoá vô cơ
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó TGD Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam (Vicem Việt Nam)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 đến 1985	Ban quản lý công trình xi măng Hà Tiên	Cán bộ
1985 đến 1987	Phòng Kỹ thuật Ban chuẩn bị sản xuất xi măng Hà Tiên	Phó phòng
1987 đến 1990	Phòng Kỹ thuật Ban chuẩn bị sản xuất xi măng Hà Tiên phụ trách đoàn chuyên gia	Phó phòng
1990 đến 1991	Phân xưởng Sản xuất chính Ban chuẩn bị sản xuất xi măng Hà Tiên mở rộng Kiên Lương	Phó Quản đốc
1992 đến 1998	Phân xưởng Sản xuất chính Công ty xi măng Hà Tiên 2	Quản đốc
1998 đến 2010	Công ty CP xi măng Hà Tiên 2	Phó Giám đốc
2010 đến 2014	P.TGD công ty CP Xi măng Hà Tiên 1, kiêm Giám đốc Nhà máy xi măng Kiên Lương	Phó Tổng Giám đốc
2014 đến nay	Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
12/2010 đến nay	CTCP Bao bì Hà Tiên	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 769.025 cổ phần – tỷ lệ: 19%
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu cho Vicem Việt Nam 769.025 cổ phần – tỷ lệ 19%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

e) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trương Thanh Hiếu
- Ngày tháng năm sinh 10/10/1970
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 370 611 274 ngày cấp 02/02/2004 tại Kiên Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 580 Ngô Quyền, KP1, phường An Hoà, Tp.Rạch Giá, Kiên Giang
- Điện thoại: (077) 3 750 439

- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó TGD Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988 - 1989	Xí nghiệp cơ khí huyện Giồng Riềng	Công nhân viên
1989 - 1990	Xí nghiệp Đá ốp lát xuất khẩu KG	Công nhân viên
1990 - 1996	Công ty Kiên An thuộc Ban Tài chính Tỉnh uỷ	Kế toán viên
1996 - 1999	Công ty Du lịch Kiên Giang	Kế toán viên
1999 - 2012	Công ty Bảo Minh Kiên giang	Phó giám đốc
2012 - nay	Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang	Phó Tổng giám đốc
04/2012 đến nay	CTCP Bao bì Hà Tiên	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 400.000 cổ phần – tỷ lệ: 10%
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu cho Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang: 400.000 cổ phần, tỷ lệ 10%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

2. Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Út	Trưởng BKS
2	Nguyễn Văn Cường	Thành viên BKS
3	Phạm Xuân Nghiêm	Thành viên BKS

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

a) Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Nguyễn Văn Út
- Ngày tháng năm sinh 20/06/1968

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 371 502 341 ngày cấp 04/03/2008 tại Kiên Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang
- Địa chỉ thường trú: 70 Phường 9 Đường 3/2 Vĩnh Lạc, TP Rạch Giá
- Điện thoại: (077) 3 750 439
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng HUD Kiên Giang
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1995 đến 2001	Sở Tài Chính Kiên Giang	Nhân viên
Từ 2001 đến 2004	CTCP Xi Măng Kiên Giang	Kế toán trưởng
Từ 2004 đến 2014	Công ty Đầu tư và xây dựng Kiên Giang	Kế toán trưởng
Từ 2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD Kiên Giang	Thành viên HĐQT
05/2008 đến nay	CTCP Bao bì Hà Tiên	Trưởng BKS

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần – tỷ lệ: 0,025%
- + Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

b) Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Văn Cường
- Ngày tháng năm sinh 10/05/1974
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 371 381 901 ngày cấp 17/07/2006 tại Kiên Giang
- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, Long An
- Địa chỉ thường trú: 352 Nguyễn Phúc Chu, KP Cur Xá, TT.Kiên Lương, H.Kiên Lương, Kiên Giang
- Điện thoại: (077) 3 750 439
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát, Quản đốc phân xưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 – 2001	Công ty CP Bao Bì Hà Tiên	Đốc công
2001 – nay	Công ty CP Bao Bì Hà Tiên	Quản đốc Phân xưởng
04/2013 đến nay	CTCP Bao bì Hà Tiên	Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.600 cổ phần – tỷ lệ: 0,12%
- + Sở hữu cá nhân: 4.600 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

c) Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Phạm Xuân Nghiêm
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1974
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 370 688 043 ngày cấp 26/09/2008 tại Kiên Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Ấp Núi Trầu, Xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: 7 Chế Lan Viên, KP Cur Xá, H Kiên Lương, Kiên Giang
- Điện thoại: (077) 3 750 439
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Quản đốc phân xưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1998 đến nay	CTCP Bao bì Hà Tiên	Quản đốc phân xưởng
05/2008 đến nay	CTCP Bao bì Hà Tiên	Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 950 cổ phần – tỷ lệ: 0,02%
- + Sở hữu cá nhân: 950 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: 11.750 CP – tỷ lệ 0,29%

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Mao Huỳnh Tiên	Vợ	1974	Cư xá Kiên Lương	370678076	20/06/2005	CA Kiên Giang

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Danh sách thành viên Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh
1	Nguyễn Hữu Đức	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Phan Minh Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
3	Văn Ngọc Lưu	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

a) Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Đức
- (Xem tại phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

b) Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Phan Minh Hoàng
- (Xem tại phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

c) Kế toán trưởng Công ty

- Họ và tên: Văn Ngọc Lưu
- Ngày tháng năm sinh: 09/12/1980

- Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Bình Minh, Vĩnh Long
- Số CMND: 331 248 992 do CA Vĩnh Long cấp ngày 26/03/1997
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bình Minh, Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú: 125 Thạnh An, xã Đông Thạnh, Tx. Bình Minh, Vĩnh Long
- Điện thoại: (077) 3 750 439
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 077. 3854236
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính tín dụng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 đến 2002	Trung tâm dạy nghề huyện Bình Minh	Kế toán
Từ 2002 đến 2006	CTCP Bao bì Hà Tiên	Nhân viên kế toán
Từ 2006 đến 2007	CTCP Bao bì Hà Tiên	Phó phòng kế toán
Từ 2007 đến nay	CTCP Bao bì Hà Tiên	Kế toán trưởng

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.500 cổ phần – tỷ lệ: 0,14%
- + Sở hữu cá nhân: 5.500 cổ phiếu
- + Đại diện sở hữu: 0
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: 1.750 cổ phần – Tỷ lệ 0,04%

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Văn Thị Mỹ Thanh	Chị	1970	Kiên Lương	371540142	17/09/2008	CA Kiên Giang

Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Làm tốt công tác nhân sự, đào tạo tuyển chọn, đội ngũ cán bộ quản lý đủ năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tìm kiếm khách hàng mới, khách hàng tiềm năng cho công ty. Đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao công nghệ, dây chuyền sản xuất để ngày càng hoàn thiện năng lực sản xuất. Kinh

doanh chú trọng mở rộng mạng lưới tiêu thụ, tăng cường công tác nghiên cứu thị trường. Bám sát nhu cầu khách hàng.

Cân đối tốt nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh. Cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ, không để tình trạng thừa thiếu nhiều hoặc thiếu hàng.

Chú trọng vào công tác xây dựng Quy chế quản trị Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành, đồng thời làm nền tảng chuẩn hóa các quy trình quản trị nội bộ của Công ty. Tìm hiểu và nghiên cứu các văn bản pháp luật hiện hành để kịp thời nắm bắt được những thay đổi liên quan đến Công ty.

Công ty có phương án xây dựng Quy chế quản trị; rà soát và điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản luật hiện hành liên quan khác.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

Kiên Giang, ngày ... tháng ... năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN	
<u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRI</u>	<u>GIÁM ĐỐC</u>
TRẦN VĂN XUÂN	NGUYỄN HỮU ĐỨC
<u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u>	<u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u>
NGUYỄN VĂN ÚT	VĂN NGỌC LƯU
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH	
<u>GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH</u>	
NGUYỄN VĂN TRUNG	